ÔN TẬP CUỐI HK2 - ĐỀ SỐ 1

MÔN: ĐỊA LÍ 11

Thời gian làm bài: 45 phút

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Mục tiêu

- ✓ *Ôn tập kiến thức HK2 từ phần Nhật Bản tới Nam Phi.*
- ✓ *Giải thích được một số vấn đề liên quan.*

Phần I: Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: Biên giới Trung Quốc với các nước chủ yếu là

A. núi cao và hoang mạc.

B. núi thấp và đồng bằng.

C. đồng bằng và hoang mạc.

D. núi thấp và hoang mạc.

Câu 2: Nội dung nào không thể hiện được đặc điểm tự nhiên miền Tây Trung Quốc?

A. Có nhiều đồng cỏ và các khoáng sản kim loại màu.

B. Nơi bắt nguồn của các con sông lớn như Hoàng Hà, Trường Giang.

C. Khí hậu khắc nghiệt tạo nên những hoang mạc, bán hoang mạc rộng lớn.

D. Địa hình gồm các dãy núi, cao nguyên hiểm trở xen lẫn các bồn địa.

Câu 3: Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của Trung Quốc giảm nhanh chủ yếu do nguyên nhân nào sau đây?

A. Tiến hành chính sách dân số triệt để trong thời gian dài.

B. Sự phát triển nhanh của y tế, giáo dục.

C. Sự phát triển nhanh của nền kinh tế.

D. Người dân không muốn sinh nhiều con.

Câu 4: Hoạt động chăn nuôi ở Cộng hòa Nam Phi tập trung chủ yếu ở

A. đồi trung du.

B. đồng bằng.

C. vùng núi cao.

D. cao nguyên.

Câu 5: Vùng nông nghiệp trù phú của Trung Quốc là

A. các đồng bằng châu thổ sông.

B. vùng sơ nguyên Tây Tạng.

C. vùng trung tâm rộng lớn.

D. dọc theo "con đường tơ lụa".

Câu 6: Đảo có diện tích lớn nhất Nhật Bản là

A. Hô-cai-đô.

B. Hôn-su.

C. Kiu-xiu.

D. Xi-cô-cư.

Câu 7: Sản phẩm xuất khẩu chủ yếu của Nhật Bản là

A. sản phẩm nông nghiệp.

B. năng lượng và nguyên liệu.

C. sản phẩm thô chưa qua chế biến.

D. sản phẩm công nghiệp chế biến.

Câu 8: Hoạt động khai thác khoáng sản ở Cộng hòa Nam Phi diễn ra chủ yếu ở

A. ven biển.

B. phía bắc.

C. phía nam.

D. nội địa.

Câu 9: Nhật Bản thường xuyên chịu tác động của thiên tai như động đất, sóng thần do

A. quốc đảo nên nền địa chất không ổn định.

B. lãnh thổ nằm trên vành đai lửa Thái Bình Dương.

C. hoạt động tân kiến tạo diễn ra mạnh ở vùng ven biển.

D. mưa bão dẫn đến sóng thần và từ đó gây nên động đất.

Câu 10: Cơ cấu ngành kinh tế của Cộng hòa Nam Phi có sự chuyển dịch nào sau đây?

A. Dịch vụ, công nghiệp - xây dựng tăng và nông nghiệp giảm.

B. Dịch vụ tăng, công nghiệp - xây dựng và nông nghiệp giảm.

C. Dịch vụ giảm, công nghiệp - xây dựng và nông nghiệp tăng.

D. Dịch vụ, công nghiệp - xây dựng giảm và nông nghiệp tăng.

Câu 11: Hai ngành kinh tế có điều kiện phát triển mạnh ở Cộng hoà Nam Phi nhờ vị trí địa lí là

A. chăn nuôi cừu và du lịch.

B. giao thông vận tải biển và đánh bắt hải sản.

C. trồng cây ôn đới và công nghiệp thực phẩm.

D. khai thác và chế biến dầu mỏ, khí tự nhiên.

Câu 12: Nhận định nào sau đây **không đúng** với công nghiệp khai thác khoáng sản ở Cộng hòa Nam Phi?

A. Đóng góp lớn nhất vào GDP của đất nước.

B. Tạo ra nhiều việc làm cho người lao động.

C. Khai thác nhiều quặng kim loại và than đá.

D. Đứng đầu thế giới về khai thác kim cương.

Phần II: Câu trắc nghiệm đúng sai

Câu 13: Cho biểu đồ sau, hãy chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a), b), c), d) sau:

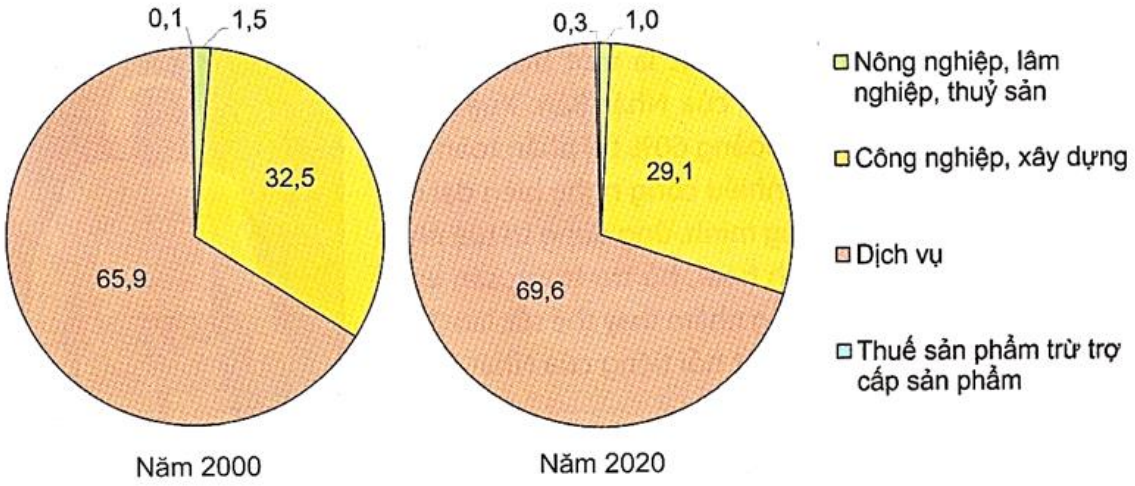

Hình 23.1. Cơ cấu GDP của Nhật Bản, năm 2000 và 2020 (Đơn vị: %)

a) Ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP của Nhật Bản.

b) Tỉ trọng ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản có xu hướng tăng từ năm 2000 đến năm 2020

c) Tỉ trọng ngành công nghiệp xây dựng có xu hướng tăng từ năm 2000 đến năm 2020

d) Tỉ trọng ngành Dịch vụ có xu hướng tăng từ năm 2000 đến năm 2020

Câu 14: Cho thông tin sau, hãy chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a), b), c), d) sau:

Trung Quốc có điều kiện tự nhiên đa dạng và tài nguyên thiên nhiên phong phú. Phần đất liền Trung Quốc được chia thành hai miền tự nhiên: miền Đông và miền Tây. Thiên nhiên giữa hai miền có sự khác biệt.

a) Các đồng bằng: Đông Bắc, Hoa Bắc, Tây Tạng, Hoa Nam có đất phù sa màu mỡ, là những vùng nông nghiệp trù phú.

b) Miền Tây có nền nông nghiệp phát triển hơn miền Đông.

c) Miền Đông có nhiều tiềm năng thuỷ điện hơn miền Tây.

d) Trung Quốc có nhiều tiềm năng phát triển ngành kinh tế biển.

Phần III: Câu trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 15: Diện tích của Trung Quốc 9,6 triệu km^2, dân số 1439,3 triệu người (năm 2020). Tính mật độ dân số của Trung Quốc (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)

Câu 16: Cho tổng diện tích của nước ta năm 2021 là 14 745,2 nghìn ha, diện tích rừng tự nhiên là 10 348,6 nghìn ha. Tính tỷ lệ diện tích rừng tự nhiên của nước ta năm 2021. (Làm tròn tới một chữ số phần thập phân)

Câu 17: Cho bảng số liệu:

GDP CỦA TRUNG QUỐC SO VỚI THẾ GIỚI VÀ MỘT SỐ CHÂU LỤC NĂM 2020

(Đơn vị: tỉ USD)

Châu lục/quốc gia	Toàn thế giới	Trung Quốc	Châu Âu	Châu Á	Châu Phi
GDP	84 906,81	14 688	20 796,66	32 797,13	2 350,14

(Nguồn: Ngân hàng thế giới, 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính tỉ trọng GDP của Trung Quốc so với thế giới (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của %)

Câu 18: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ TP. HỒ CHÍ MINH (Đơn vị: ^{0}C)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 Nâng cao, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

Tính biên độ nhiệt của Hà Nội.

Phần IV: Câu tự luận

Câu 19: Cho bảng số liệu:

GDP của một số quốc gia, giai đoạn 2010 - 2021

(Đơn vị: Nghìn tỉ USD)

Năm	2010	2015	2020	2021
Liên bang Nga	1,5	1,4	1,5	1,8
Nhật Bản	5,8	4,4	5,0	4,9
Trung Quốc	6,1	11,1	14,7	17,7

a) Vẽ biểu đồ so sánh tốc độ tăng trưởng GDP của một số quốc gia, giai đoạn 2010 - 2021.

b) Qua biểu đồ đã vẽ, rút ra nhận xét về tốc độ tăng trưởng kinh tế của các quốc gia, giai đoạn 2010 - 2021.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

1.A	2.A	3.A	4.D	5.A	6.B	7.D	8.D	9.B	10.B
11.B	12.A								

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Trung Quốc.

Cách giải:

Biên giới Trung Quốc với các nước chủ yếu là núi cao và hoang mạc.

Chọn A.

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Trung Quốc.

Cách giải:

Có nhiều đồng cỏ và các khoáng sản kim loại màu không thể hiện được đặc điểm tự nhiên miền Tây Trung Quốc.

Chọn A.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Trung Quốc.

Cách giải:

Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của Trung Quốc giảm nhanh chủ yếu do tiến hành chính sách dân số triệt để trong thời gian dài.

Chọn A.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Cộng hòa Nam Phi.

Cách giải:

Hoạt động chăn nuôi phân bố rộng khắp, nhưng tập trung chủ yếu ở cao nguyên trung tâm.

Chọn D.

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, phần Trung Quốc.

Cách giải:

Vùng nông nghiệp trù phú của Trung Quốc là các đồng bằng châu thổ sông, nơi có khí hậu thuận lợi, đất đai màu mỡ, dân cư đông,…

Chọn A.

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Nhật Bản.

Cách giải:

Đảo có diện tích lớn nhất Nhật Bản là Hôn-su.

Chọn B.

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Nhật Bản.

Cách giải:

Sản phẩm xuất khẩu chủ yếu của Nhật Bản là sản phẩm công nghiệp chế biến: máy móc, thiết bị điện tử và quang học, thiết bị y tế, hóa chất,…

Chọn D.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Cộng hòa Nam Phi.

Cách giải:

Hoạt động khai thác khoáng sản ở Cộng hòa Nam Phi tập trung ở khu vực nội địa. Cộng hòa Nam Phi là nhà sản xuất lớn nhất thế giới về bạch kim, vàng và crôm.

Chọn D.

Câu 9 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Nhật Bản.

Cách giải:

Nhật Bản thường xuyên chịu tác động của thiên tai như động đất, sóng thần do lãnh thổ nằm trên vành đai lửa Thái Bình Dương.

Chọn B.

Câu 10 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Cộng hòa Nam Phi.

Cách giải:

Cơ cấu ngành kinh tế ở Cộng hòa Nam Phi có sự chuyển dịch đáng kể, trong đó ngành dịch vụ (xu hướng tăng) và công nghiệp, xây dựng (xu hướng giảm) chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu ngành kinh tế; ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản có tỉ trọng thấp (xu hướng giảm).

Chọn B.

Câu 11 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Cộng hòa Nam Phi.

Cách giải:

Hai ngành kinh tế có điều kiện phát triển mạnh ở Cộng hoà Nam Phi nhờ vị trí địa lí là giao thông vận tải biển và đánh bắt hải sản:

- Phía tây, nam, đông của Cộng hòa Nam Phi giáp Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương, với đường bờ biển kéo dài hơn 3000 km, thuận lợi cho việc xây dựng các cảng biển và hoạt động kinh tế biển. - Cực Nam của Cộng hòa Nam Phi nằm trên tuyến hàng hải quan trọng kết nối Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.

Chọn B.

Câu 12 (TH):

Phương pháp:

Kiến thức mở rộng.

Cách giải:

Công nghiệp khai thác khoáng sản là ngành nổi bật của Cộng hòa Nam Phi, đóng góp đáng kể vào GDP của đất nước, tạo ra nhiều việc làm cho người lao động. Cộng hòa Nam Phi là nước đứng thứ năm trên thế giới trong lĩnh vực khai thác khoáng sản tính trên giá trị GDP, là quốc gia có trình độ kĩ thuật và kinh nghiệm sản xuất cao,... Các loại khoáng sản được khai thác nhiều là quặng kim loại và khoáng sản quý, than đá. Cộng hòa Nam Phi đứng hàng đầu thế giới về khai thác vàng, kim cương, u-ra-ni-um,...

Chọn A.

Phần II: Câu trắc nghiệm đúng sai

Câu 13 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào bảng số liệu và bài Kinh tế Nhật Bản.

Cách giải:

a) Đúng vì ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng tới 65,9% (năm 2000) và 69,6% (năm 2020) trong cơ cấu GDP của Nhật Bản.

b) Sai vì tỉ trọng ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản giảm từ 1,5% (năm 2000) xuống còn 1,0% (năm 2020).

c) Sai vì tỉ trọng ngành công nghiệp, xây dựng giảm từ 32,5% (năm 2000) xuống còn 29,1% (năm 2020).

d) Đúng vì ngành dịch vụ tăng tăng từ 65,9% (năm 2000) lên 69,6% (năm 2020).

Câu 14 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Trung Quốc.

Cách giải:

a. Sai vì Tây Tạng là sơn nguyên, không phải là đồng bằng.

b. Sai vì miền Tây có khí hậu ôn đới lục địa khắc nghiệt không thuận lợi phát triển nông nghiệp, miền Đông có khí hậu gió mùa ôn hoà, thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là ở các đồng bằng màu mỡ phía đông.

c. Sai vì các con sông ở miền Tây chảy qua địa hình dốc nên có dòng chảy mạnh => miền Tây có nhiều tiềm năng thuỷ điện hơn miền Đông.

d. Đúng vì Trung Quốc giàu tài nguyên biển

- Trữ lượng dầu mỏ, khí tự nhiên lớn, các mỏ dầu lớn nằm ở biển => phát triển ngành công nghiệp khai khoáng.

- Vùng biển có nhiều loại hải sản có giá trị kinh tế cao như: tôm hùm, cá ngừ, bạch tuộc,… => phát triển ngành đánh bắt hải sản.

- Ven biển có nhiều vũng vịnh thuận lợi để xây dựng các cảng biển => phát triển giao thông vận tải biển

- Nhiều bờ biển, đảo đẹp => phát triển du lịch.

Phần III: Câu trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 15 (VD):

Phương pháp:

Công thức tính:

Mật độ dân số = Tổng số dân : Diện tích (người/km^2)

Cách giải:

Mật độ dân số của Trung Quốc = 1439,3 : 9,6 ≈ 150 người/km^2

Câu 16 (VD):

Phương pháp:

Công thức tính:

Tỷ lệ diện tích rừng tự nhiên = Diện tích rừng tự nhiên : Tổng diện tích rừng x 100

Cách giải:

Tỷ lệ diện tích rừng tự nhiên của nước ta năm 2021 = 10348,6 : 14745,2 x 100 ≈ 70,2%.

Câu 17 (VD):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Tỉ trọng = (Giá trị thành phần/Tổng giá trị)*100

Cách giải:

Tỉ trọng GDP của Trung Quốc so với thế giới năm 2020 là:

(14 688/84 906,81)*100 = 17,3 ≈ 17%

→ **Đáp án: 17**

Câu 18 (TH):

Phương pháp:

Công thức tính:

Biên độ nhiệt = Nhiệt độ tháng cao nhất - Nhiệt độ tháng thấp nhất

Cách giải:

Biên độ nhiệt của Hà Nội = 28,9 – 16,4 = 12,5 °C.

Phần IV: Câu tự luận

Câu 19 (VD):

Phương pháp:

Vẽ và nhận xét biểu đồ.

Cách giải:

*Gợi ý:

a) Bảng xử lí số liệu:

Tốc độ tăng trưởng GDP của một số quốc gia qua các năm

(Đơn vị: %)

Năm	2010	2015	2020	2021
LB Nga	100	93,3	100	120
Nhật Bản	100	75,9	86,2	84,5
Trung Quốc	100	182,0	241	290,2

Vẽ biểu đồ đường, yêu cầu đầy đủ tên biểu đồ, số liệu, ghi chú, đơn vị hệ trục.

b) Nhận xét:

Tốc độ tăng trưởng GDP của 3 nước từ năm 2010 - 2021 có sự khác biệt. Sau 11 năm:

- Nga: tăng nhưng có sự biến động.
- Nhật: giảm và có sự biến động, tăng trưởng thấp nhất.
- Trung Quốc: liên tục tăng và có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất.

(Có kèm dẫn chứng số liệu)